

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày: 18-02-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Anh Tuấn.

Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Trọng D, sinh năm 1953 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ 29, TN, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trọng T và bà Lê Thị N; vợ Nguyễn Thị S và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09-11-2006 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 13-9-2012 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-12-2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị Minh N, sinh năm 1940; nơi cư trú: Số nhà 02 đường BT, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định (Bị hại có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 06-8-2019, Đỗ Trọng D (Không có giấy phép lái xe theo quy định) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, BKS Z2-9406 đi trên đường Trần Nhân Tông, thành phố N theo hướng từ đường S về đường T, trong điều kiện thời tiết khô ráo, trời tối, có ánh sáng đèn cao áp, tầm nhìn không bị che khuất; đường T là đường hai chiều, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có vạch sơn vàng kẻ đứt đoạn giữa đường để chia đường thành hai chiều riêng biệt. D điều khiển xe mô tô đi tại chiều đường bên phải, cách mép đường bên phải theo hướng D đi khoảng 3,5 m với vận tốc khoảng 32 km/h. Khi đến đoạn đường trước cửa nhà số 299 đường T, phường T, thành phố N, D nghe thấy tiếng cười đùa của một số người đang đi bộ trên vỉa hè bên phải nên D đã quay mặt sang nhìn bên phải mà không chú ý quan sát phía trước và bên trái của mình. Khi D quay mặt lại quan sát phía trước thì phát hiện thấy bà Trần Thị Minh N, sinh năm 1940, trú tại số nhà 02 đường BT, phường T, thành phố N đang đi bộ chậm qua đường theo hướng chéo chéo từ phía bên trái sang bên phải theo hướng D đi và đi đến khu vực giữa chiều đường D đang đi, cách đầu xe của D khoảng 02 m. D đã phanh xe nhưng do khoảng cách quá gần nên phần bánh xe phía trước của xe mô tô BKS Z2-9406 đã xô vào chân phải của bà N làm bà N bị ngã đập đầu xuống mặt đường; D và xe mô tô cũng bị ngã đổ ra mặt đường và trượt về phía trước khoảng 02 m. D đã cùng người dân gọi xe cứu thương đưa bà N đi cấp cứu. Hậu quả: Bà Trần Thị Minh N bị chấn thương sọ não. Đỗ Trọng D bị thương nhẹ.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã chủ trì cùng các ngành hữu quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện liên quan, tiến hành xác minh, điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngày 08-8-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định chất ma túy qua mẫu máu và mẫu nước tiểu thu được của Đỗ Trọng D. Ngày 16-8-2019, Viện khoa học hình sự Bộ Công an ra bản kết luận số 4586/C09-TT2 kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methadone và sản phẩm chuyển hóa của chúng trong mẫu máu và nước tiểu gửi giám định.

Kết luận giám định số 219/TgT ngày 18-11-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Trần Thị Minh N là 67%. Cơ chế hình thành vết thương: Vùng chằm va đập với vật cứng gây thương tích.

Ngày 28-11-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đoạn Video ghi lại nội dung vụ tai nạn giao thông trên được trích xuất từ

Camera số 4 của nhà số 305 T, phường T, thành phố N. Ngày 04-12-2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định ra bản kết luận giám định số 1070/KL-PC09 kết luận: Không phát hiện dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa trong toàn bộ đoạn Video gửi giám định; tốc độ của xe mô tô BKS Z2-9406 tại thời điểm 19 giờ 50 phút ngay trước khi xảy ra va chạm là 32,4 km/h (+/-1,35km/h).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Đỗ Trọng D bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã. Ngày 16-12-2019, D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đỗ Trọng D khai nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình như trên; D khai bản thân nghiện ma túy và D đã sử dụng Heroin vào khoảng 14 giờ ngày 06-8-2019.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc, Đỗ Trọng D và người nhà đã đến thăm hỏi, thỏa thuận và bồi thường cho bà Trần Thị Minh N số tiền 22.000.000 đồng. Bà N đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô BKS Z2-9406, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh xác định chủ sở hữu là chị Đặng Bích T, sinh năm 1968, trú tại tổ 29 TN, phường T, thành phố N. Khi cho D mượn xe, D nói dối với chị Thanh là D đã có giấy phép lái xe theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chị T. Chị T nhận lại xe mô tô và không có ý kiến thắc mắc gì.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSNDTPND ngày 20-01-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố Đỗ Trọng D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a, b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Trọng D thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo bị truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại - bà Trần Thị Minh N xác nhận bị cáo D và gia đình đã bồi thường xong phần dân sự cho bà và bà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Đỗ Trọng D tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi gây án bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng D từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Đỗ Trọng D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 06-8-2019, Đỗ Trọng D không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS Z2-9406 đi trên đường Trần Nhân Tông, thành phố N, theo hướng từ đường S về đường T, trong tình trạng có sử dụng chất ma túy, khi đi đến đoạn đường trước cửa nhà số 299 đường T, phường T, thành phố N đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi có người đi bộ qua đường (Vi phạm Khoản 7, 9, 23 Điều 8, Khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ và Khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải). Vì vậy, xe mô tô do D điều khiển đã xô vào chân phải của bà Trần Thị Minh N đang đi bộ sang ngang đường, làm bà N ngã đập đầu xuống đường bị tổn thương cơ thể 67%.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định, bản kết luận pháp y về thương tích và lời khai của người làm chứng. Bị cáo phạm tội khi không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng có sử dụng chất ma túy nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe của bà N. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, đã nhận thức và hiểu biết được các quy định về Luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo đã không đi học giấy phép lái xe theo quy định, khi điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường trong tình trạng có sử dụng chất ma túy và đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi có người đi bộ qua đường và hậu quả gây thương tích cho bà N với tỷ lệ tổn thương cơ thể 67 %. Hành vi của bị cáo cần được xử lý hình sự nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi gây án bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Bị cáo và bị hại đã thoả thuận giải quyết xong vấn đề dân sự nên vấn đề dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Đối với 01 xe mô tô BKS 18Z2-9406, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh xác định chủ sở hữu là chị Đặng Bích T và đã trả lại xe mô tô trên cho chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ Điều a, b Khoản 2 Điều 260; Điều b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng D 36 (Ba sáu) tháng tù.

- Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 16-12-2019.

2. Về án phí: Bị cáo Đỗ Trọng D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại là bà Trần Thị Minh N được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. N;
- Công an TP. N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức nguyên